

CHUẨN MỤC SỐ 27
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Ban hành và công bố theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC,
ngày 15 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích của Chuẩn mực này là quy định nội dung tối thiểu của một báo cáo tài chính tóm lược giữa niên độ, các nguyên tắc ghi nhận và đánh giá cần phải được áp dụng khi lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập kịp thời và đáng tin cậy sẽ cho phép các nhà đầu tư, các chủ nợ và những người sử dụng khác hiểu rõ hơn về khả năng tạo ra các nguồn thu, các luồng tiền, về tình hình tài chính và khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

2. Chuẩn mực này áp dụng cho các doanh nghiệp theo qui định của pháp luật phải lập báo cáo tài chính quý.

Chuẩn mực này cũng được áp dụng cho các doanh nghiệp tự nguyện lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

Doanh nghiệp phải công khai báo cáo tài chính giữa niên độ theo qui định của pháp luật.

3. Các thuật ngữ trong Chuẩn mực này được hiểu như sau:

Kỳ kế toán giữa niên độ: Là kỳ lập báo cáo tài chính tháng hoặc quý theo quy định của pháp luật.

Báo cáo tài chính giữa niên độ: Là báo cáo tài chính gồm các báo cáo đầy đủ theo qui định trong Chuẩn mực kế toán số 21 “Trình bày báo cáo tài chính” hoặc các báo cáo tài chính tóm lược qui định trong Chuẩn mực này cho một kỳ kế toán giữa niên độ.

NỘI DUNG CHUẨN MỰC

Nội dung báo cáo tài chính giữa niên độ

4. Chuẩn mực kế toán số 21 “Trình bày báo cáo tài chính” đã qui định báo cáo tài chính gồm:

- (a) Bảng cân đối kế toán;
- (b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- (c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; và
- (d) Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

5. Chuẩn mực này qui định những nội dung tối thiểu của một bộ báo cáo tài chính giữa niên độ gồm các báo cáo tài chính tóm lược và phần thuyết minh được chọn lọc. Báo cáo tài chính giữa niên độ nhằm cập nhật các thông tin đã trình bày trong bộ báo cáo tài chính năm gần nhất. Báo cáo tài chính giữa niên độ tập trung trình bày vào các sự kiện, các hoạt động mới và không lặp lại các thông tin đã được công bố trước đó.

6. Chuẩn mực này khuyến khích doanh nghiệp công bố một bộ đầy đủ các báo cáo tài chính giữa niên độ giống như các báo cáo tài chính năm. Chuẩn mực này cũng khuyến khích doanh nghiệp cung cấp thêm trong các báo cáo tài chính giữa niên độ tóm lược những thông tin khác ngoài nội dung tối thiểu của một báo cáo tài chính giữa niên độ hoặc phần thuyết minh được chọn lọc như quy định trong Chuẩn mực này. Các nguyên tắc kế toán và đánh giá quy định trong Chuẩn mực này cũng

được áp dụng đối với các báo cáo tài chính đầy đủ giữa niên độ và các báo cáo này cần phải cung cấp mọi diễn giải trong phần thuyết minh quy định tại Chuẩn mực này (đặc biệt là các diễn giải quy định tại đoạn 13) cũng như các thuyết minh quy định tại các Chuẩn mực kế toán khác.

Nội dung báo cáo tài chính tóm lược giữa niên độ

7. Báo cáo tài chính tóm lược giữa niên độ bao gồm:

- (a) Bảng cân đối kế toán tóm lược;
- (b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm lược;
- (c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm lược; và
- (d) Bản Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Hình thức và nội dung của các báo cáo tài chính giữa niên độ

8. Nếu doanh nghiệp lập và trình bày báo cáo tài chính đầy đủ giữa niên độ, thì hình thức và nội dung của từng báo cáo đó phải phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán số 21 “Trình bày báo cáo tài chính”.

9. Nếu doanh nghiệp lập và trình bày báo cáo tài chính tóm lược giữa niên độ, thì hình thức và nội dung của từng báo cáo tài chính tóm lược đó tối thiểu phải bao gồm các đề mục và số cộng chi tiết được trình bày trong báo cáo tài chính năm gần nhất và phần thuyết minh được chọn lọc theo yêu cầu của Chuẩn mực này. Để báo cáo tài chính tóm lược giữa niên độ không bị sai lệch, doanh nghiệp cần phải trình bày các khoản mục hoặc các phần thuyết minh bổ sung.

10. Lợi nhuận trên một cổ phiếu trước và sau ngày phân phối cần phải được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đầy đủ hoặc tóm lược của kỳ kế toán giữa niên độ.

11. Một doanh nghiệp có công ty con phải lập báo cáo tài chính hợp nhất theo qui định của Chuẩn mực kế toán số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con” thì cũng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ ngoài báo cáo tài chính giữa niên độ riêng biệt của mình.

Phần thuyết minh được lựa chọn

12. Báo cáo tài chính giữa niên độ không cần phải trình bày những thông tin không quan trọng đã được trình bày trong phần thuyết minh báo cáo năm gần nhất. Việc trình bày các sự kiện và giao dịch quan trọng trong báo cáo tài chính giữa niên độ nhằm giúp người sử dụng hiểu được những thay đổi về tài chính và kinh doanh của doanh nghiệp từ ngày lập báo cáo tài chính năm gần nhất.

13. Một doanh nghiệp cần phải trình bày các thông tin sau trong phần thuyết minh báo cáo tài chính tóm lược giữa niên độ, nếu các thông tin này mang tính trọng yếu và chưa được trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ nào. Các thông tin này cần phải trình bày trên cơ sở lũy kế từ đầu niên độ đến ngày lập báo cáo. Tuy nhiên, doanh nghiệp cũng cần phải trình bày các sự kiện hoặc giao dịch trọng yếu để hiểu được kỳ kế toán giữa niên độ hiện tại:

- (a) Doanh nghiệp phải công bố việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm gần đây nhất là cùng áp dụng các chính sách kế toán như nhau. Trường hợp có thay đổi thì phải mô tả sự thay đổi và ảnh hưởng của những thay đổi này;
- (b) Giải thích về tính thời vụ hoặc tính chu kỳ của các hoạt động kinh doanh trong kỳ kế toán giữa niên độ;

(c) Tính chất và giá trị của các khoản mục ảnh hưởng đến tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, thu nhập thuần, hoặc các luồng tiền được coi là các yếu tố không bình thường do tính chất, quy mô hoặc tác động của chúng;

(d) Những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu lũy kế tính đến ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ, cũng như Phần thuyết minh tương ứng mang tính so sánh cùng kỳ kế toán trên của niên độ trước gần nhất;

(đ) Tính chất và giá trị của những thay đổi trong các ước tính kế toán đã được báo cáo trong báo cáo giữa niên độ trước của niên độ hiện tại hoặc những thay đổi trong các ước tính kế toán đã được báo cáo trong các niên độ trước, nếu những thay đổi này có ảnh hưởng trọng yếu đến kỳ kế toán giữa niên độ hiện tại;

(e) Phát hành, mua lại và hoàn trả các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn;

(f) Cổ tức đã trả (tổng số hay trên mỗi cổ phần) của cổ phiếu thường và cổ phiếu khác;

(g) Doanh thu và kết quả bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý, dựa trên cơ sở phân chia của báo cáo bộ phận;

(h) Những sự kiện trọng yếu phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ chưa được phản ánh trong các báo cáo tài chính giữa niên độ đó;

(i) Tác động của những thay đổi trong cơ cấu hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán giữa niên độ, chủ yếu là các nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh, mua hoặc thanh lý công ty con, đầu tư dài hạn, tái cơ cấu và ngừng hoạt động; và

(j) Những thay đổi trong các khoản nợ ngẫu nhiên hoặc các tài sản ngẫu nhiên kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất.

14. Các Chuẩn mực kế toán đều quy định rõ các thông tin cần phải trình bày trong các báo cáo tài chính. Trong bối cảnh này, thuật ngữ “báo cáo tài chính” được dùng để chỉ một bộ báo cáo tài chính đầy đủ thường bao gồm báo cáo tài chính năm và có thể có cả những báo cáo khác. Doanh nghiệp không bắt buộc phải diễn giải đầy đủ mọi phần thuyết minh theo quy định trong các Chuẩn mực kế toán khác nếu như báo cáo tài chính giữa niên độ của doanh nghiệp đó chỉ bao gồm các báo cáo tài chính tóm lược và phần thuyết minh được chọn lọc.

Trình bày việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

15. Doanh nghiệp phải nêu rõ trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính là báo cáo tài chính giữa niên độ được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực này. Báo cáo tài chính giữa niên độ chỉ được coi là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam nếu báo cáo tài chính tuân thủ các quy định của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành do Bộ Tài chính ban hành.

Các kỳ kế toán phải trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ

16. Báo cáo tài chính giữa niên độ (tóm lược hoặc đầy đủ) phải bao gồm các kỳ như sau cho từng báo cáo:

(a) Bảng cân đối kế toán vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ hiện tại và số liệu mang tính so sánh vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm trước;

(b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán giữa niên độ hiện tại và số lũy kế từ ngày đầu niên độ hiện tại đến ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ đó. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán giữa niên độ hiện tại có thể có số liệu so sánh của Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ cùng kỳ năm trước;

(c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ lũy kế từ ngày đầu niên độ hiện tại đến ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ, cùng với số liệu mang tính so sánh của cùng kỳ kế toán giữa niên độ trước.

17. Chuẩn mực này khuyến khích doanh nghiệp hoạt động theo thời vụ, báo cáo thông tin tài chính năm của kỳ 12 tháng kết thúc vào ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ và các thông tin mang tính so sánh cùng kỳ 12 tháng của niên độ trước đây.

Tính trọng yếu

18. Doanh nghiệp cần đánh giá tính trọng yếu dựa trên số liệu của báo cáo tài chính giữa niên độ trong các quyết định về ghi nhận, đánh giá, phân loại hoặc trình bày một khoản mục trong báo cáo tài chính giữa niên độ. Để đánh giá được tính trọng yếu, cần phải hiểu rằng các đánh giá giữa niên độ phần lớn dựa trên những ước tính do đó ít chính xác hơn so với các đánh giá trong báo cáo tài chính năm.

19. Chuẩn mực kế toán số 01 “Chuẩn mực chung” định nghĩa “Thông tin được coi là trọng yếu trong trường hợp nếu thiếu thông tin hoặc thiếu chính xác của thông tin đó có thể làm sai lệch đáng kể báo cáo tài chính, làm ảnh hưởng đến quyết định kinh tế của người sử dụng báo cáo tài chính”. Chuẩn mực kế toán số 29 “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót” yêu cầu phải thuyết minh những thay đổi ước tính kế toán, các sai sót và thay đổi chính sách kế toán. Chuẩn mực số 29 không hướng dẫn cách xác định mức độ trọng yếu.

20. Doanh nghiệp phải xét đoán khi đánh giá tính trọng yếu để lập báo cáo tài chính. Chuẩn mực này quy định tài liệu của kỳ kế toán giữa niên độ là cơ sở cho quyết định ghi nhận và trình bày thông tin của kỳ kế toán giữa niên độ, như những yếu tố không thường xuyên, những thay đổi trong chính sách kế toán hoặc ước tính kế toán và những sai sót sẽ được ghi nhận và trình bày trên cơ sở tính trọng yếu của chúng so với các dữ liệu của kỳ kế toán giữa niên độ nhằm tránh suy diễn sai lệch do việc không thuyết minh gây ra. Mục tiêu đánh giá tính trọng yếu là để đảm bảo cho báo cáo tài chính giữa niên độ chứa đựng toàn bộ các thông tin hữu ích giúp người sử dụng hiểu được tình hình tài chính và hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán giữa niên độ.

Thông tin được trình bày trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm

21. Nếu ước tính một thông tin trong báo cáo tài chính giữa niên độ có thay đổi đáng kể trong kỳ kế toán giữa niên độ cuối cùng của năm tài chính nhưng báo cáo tài chính giữa niên độ không được lập riêng rẽ cho kỳ này thì bản chất và giá trị của sự thay đổi trong ước tính đó phải được trình bày trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm đó.

22. Chuẩn mực kế toán số 29 “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót” quy định phải trình bày bản chất và giá trị của những thông tin do thay đổi ước tính kế toán có ảnh hưởng trọng yếu đến niên độ hiện tại hoặc dự kiến sẽ có ảnh hưởng trọng yếu đến các niên độ kế tiếp. Đoạn 13(đ) của Chuẩn mực này quy định phải trình bày tương tự trong báo cáo tài chính giữa niên độ. Ví dụ những thay đổi trong ước tính được thực hiện trong kỳ kế toán giữa niên độ cuối cùng đối với việc lập dự phòng hàng tồn kho, chi phí tái cơ cấu, đã được ghi sổ trong kỳ kế toán giữa niên độ trước của năm tài chính. Việc trình bày theo yêu cầu của đoạn trên đây nhất quán với các quy định của Chuẩn mực kế toán số 29 “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót” nhằm thu hẹp phạm vi chỉ liên quan đến thay đổi trong ước tính kế toán.

Ghi nhận và xác định giá trị

Áp dụng chính sách kế toán giống chính sách kế toán trong báo cáo tài chính năm

23. Doanh nghiệp phải áp dụng chính sách kế toán để lập báo cáo tài chính giữa niên độ như chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm, ngoại trừ những thay đổi trong chính sách kế toán xảy ra sau ngày lập báo cáo tài chính năm gần nhất. Việc lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính giữa niên độ của doanh nghiệp không ảnh hưởng đến việc xác định kết quả của niên độ. Việc xác định thông tin để lập báo cáo giữa niên độ phải được thực hiện trên cơ sở lũy kế từ đầu niên độ đến ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

24. Việc quy định một doanh nghiệp phải áp dụng chính sách kế toán để lập báo cáo tài chính giữa niên độ như chính sách kế toán để lập báo cáo tài chính năm làm cho báo cáo tài chính giữa niên độ có tính độc lập với nhau. Tuy nhiên báo cáo tài chính giữa niên độ không ảnh hưởng đến việc xác định kết quả hàng năm của doanh nghiệp. Việc báo cáo thông tin trên cơ sở lũy kế từ ngày đầu niên độ đến ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ có thể làm cho phải thay đổi những ước tính kế toán đã được công bố trong các báo cáo tài chính giữa niên độ trước của năm hiện tại. Nguyên tắc ghi nhận tài sản, nợ phải trả, doanh thu, thu nhập khác và chi phí trong các kỳ kế toán giữa niên độ cũng giống như nguyên tắc ghi nhận được áp dụng trong báo cáo tài chính năm.

25. Quy định cụ thể về ghi nhận và xác định thông tin khi lập báo cáo tài chính giữa niên độ:

(a) Nguyên tắc ghi nhận và xác định khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, các khoản lỗ từ việc tái cơ cấu hoặc tổn thất trong một kỳ kế toán giữa niên độ cũng giống như nguyên tắc phải áp dụng nếu doanh nghiệp chỉ lập báo cáo tài chính năm. Tuy nhiên, nếu các khoản mục này đã được ghi nhận và đánh giá trong kỳ kế toán giữa niên độ và việc ước tính các yếu tố này thay đổi trong kỳ kế toán giữa niên độ sau của năm hiện tại thì ước tính ban đầu phải được thay đổi trong kỳ kế toán giữa niên độ sau bằng cách hạch toán thêm một khoản lỗ bổ sung hoặc bằng cách hoàn nhập một khoản dự phòng đã được hạch toán trước đây;

(b) Khoản chi phí không thỏa mãn định nghĩa của một tài sản vào thời điểm cuối giữa niên độ sẽ không được hoãn lại trên Bảng cân đối kế toán để chờ các thông tin trong tương lai nhằm khẳng định xem liệu chi phí này có hội đủ tiêu chuẩn định nghĩa của một tài sản hay không hoặc để che dấu các khoản lợi nhuận trong các kỳ kế toán giữa niên độ của năm tài chính; và

(c) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong mỗi kỳ kế toán giữa niên độ trên cơ sở ước tính tối ưu về thuế suất bình quân gia quyền được dự trù cho cả năm tài chính. Số thuế phải nộp cho kỳ kế toán giữa niên độ có thể phải được điều chỉnh trong kỳ kế toán giữa niên độ sau của cùng năm hiện tại nếu có thay đổi trong ước tính về thuế suất của năm đó.

26. Theo Chuẩn mực số 01 “Chuẩn mực chung”, Báo cáo tài chính phải ghi nhận các yếu tố về tình hình tài chính và tình hình kinh doanh của doanh nghiệp theo từng khoản mục. Định nghĩa về tài sản, nợ phải trả, doanh thu, thu nhập khác và chi phí là nền tảng của việc ghi nhận vào báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như vào báo cáo tài chính năm.

27. Đối với các tài sản cần phải thực hiện những kiểm tra như nhau về lợi ích kinh tế mang lại trong tương lai của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ cũng như vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các chi phí, theo bản chất của chúng, không phải là các yếu tố cấu thành tài sản vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm sẽ không phải là các yếu tố cấu thành tài sản vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ. Tương tự, một khoản nợ phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ phải thể hiện một nghĩa vụ hiện có tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ đó, giống như trường hợp một khoản nợ phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

28. Một trong những điểm chủ yếu của doanh thu, thu nhập khác và chi phí là các luồng vào và luồng ra của tài sản và nợ phải trả tương ứng đã thực sự xảy ra. Nếu luồng vào và ra này đã thực sự xảy ra thì doanh thu và chi phí tương ứng sẽ được ghi nhận. Chuẩn mực chung đã quy định “chi phí sản xuất, kinh doanh và chi phí khác được ghi nhận trong Báo cáo kết quả kinh doanh khi các chi phí này làm giảm lợi ích kinh tế trong tương lai có liên quan đến việc giảm bớt tài sản hoặc tăng nợ phải trả và chi phí này phải xác định được một cách đáng tin cậy”. Những khoản mục không thỏa mãn định nghĩa về tài sản hoặc nợ phải trả thì không cho phép ghi nhận vào Bảng cân đối kế toán.

29. Để xác định giá trị tài sản, nợ phải trả, doanh thu, thu nhập khác, chi phí và các luồng tiền được phản ánh trong báo cáo tài chính, doanh nghiệp chỉ phải lập báo cáo tài chính hàng năm cần phải tính đến mọi thông tin mà doanh nghiệp có được trong suốt niên độ. Việc xác định giá trị của tài sản, nợ phải trả, doanh thu và thu nhập khác, chi phí phải được thực hiện trên cơ sở lũy kế từ đầu niên độ đến cuối niên độ.

30. Một doanh nghiệp phải lập báo cáo tài chính giữa niên độ thì sử dụng các thông tin có được từ đầu năm đến ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ để xác định giá trị trong báo cáo tài chính giữa niên độ và các thông tin có được đến cuối niên độ hoặc ngay sau đó để lập báo cáo tài chính của kỳ kế toán 12 tháng. Các đánh giá của cả 12 tháng sẽ phản ánh những thay đổi có thể có trong các ước tính của các số liệu đã được báo cáo trong kỳ kế toán giữa niên độ. Các số liệu đã báo cáo trong báo cáo tài chính giữa niên độ không cần phải điều chỉnh hồi tố. Đoạn 13(đ) và đoạn 21 yêu cầu phải trình bày tính chất và thông tin của mọi thay đổi quan trọng trong các ước tính kế toán.

31. Một doanh nghiệp phải lập báo cáo tài chính giữa niên độ cần phải xác định giá trị các khoản doanh thu, thu nhập khác và chi phí trên một cơ sở lũy kế đến ngày cuối cùng của từng kỳ kế toán giữa niên độ căn cứ vào những thông tin sẵn có vào thời điểm lập báo cáo tài chính. Số liệu các khoản doanh thu, thu nhập khác và chi phí được báo cáo trong kỳ kế toán giữa niên độ hiện tại phản ánh mọi thay đổi trong các ước tính kế toán đã được công bố trong những kỳ kế toán giữa niên độ trước đó của năm tài chính. Các số liệu đã được báo cáo trong những kỳ kế toán giữa niên độ trước đó không cần được điều chỉnh hồi tố. Đoạn 13(đ) và đoạn 21 yêu cầu phải trình bày tính chất và thông tin của mọi thay đổi quan trọng trong các ước tính kế toán.

Doanh thu mang tính thời vụ, chu kỳ hoặc thời cơ

32. Các khoản doanh thu mang tính thời vụ, chu kỳ hoặc thời cơ nhận được trong một năm tài chính sẽ không được ghi nhận trước hoặc hoãn lại vào ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ nếu việc ghi nhận trước hoặc hoãn lại đó được coi là không thích hợp vào cuối năm tài chính của doanh nghiệp.

33. Doanh thu mang tính chu kỳ, thời vụ hoặc thời cơ như trường hợp doanh thu từ cổ tức, bản quyền. Một số doanh nghiệp có thể có doanh thu cao hơn trong một số kỳ so với những kỳ khác của niên độ như doanh thu theo mùa vụ của cửa hàng bán lẻ. Các khoản doanh thu này được ghi nhận khi chúng phát sinh.

Chi phí phát sinh đột xuất trong niên độ

34. Các chi phí phát sinh đột xuất trong năm tài chính của doanh nghiệp cần phải được trích trước hoặc phân bổ cho mục đích lập báo cáo tài chính giữa niên độ khi việc trích trước hoặc phân bổ đó được coi là phù hợp với từng loại chi phí vào cuối năm tài chính.

Sử dụng các ước tính

35. Thủ tục xác định thông tin được thực hiện trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ phải được thiết lập để đảm bảo cho các thông tin tài chính trọng yếu, hữu ích được cung cấp là đáng tin cậy, có thể hiểu được tình hình tài chính và hoạt động của doanh nghiệp. Việc xác định thông tin trình bày trong báo cáo tài chính năm cũng như trong báo cáo tài chính giữa niên độ thường được căn cứ trên các ước tính hợp lý, nhưng việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ thường phải sử dụng các ước tính nhiều hơn so với báo cáo tài chính năm.

Điều chỉnh báo cáo tài chính giữa niên độ đã được báo cáo trước đây

36. Việc thay đổi chính sách kế toán khác với việc thay đổi do Chuẩn mực kế toán mới được áp dụng. Trường hợp này cần được phản ánh bằng cách:

a. Điều chỉnh lại báo cáo tài chính của các kỳ kế toán giữa niên độ trước của năm tài chính hiện tại và các kỳ kế toán giữa niên độ tương ứng có thể so sánh được của năm tài chính trước đây (xem đoạn 16) được điều chỉnh trong báo cáo tài chính năm theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 29 “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót”; hoặc

b. Khi không thể xác định được ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán mới đến các kỳ trong quá khứ, thì thực hiện phi hồi tố chính sách kế toán mới kể từ kỳ sớm nhất có thể thực hiện được bằng cách điều chỉnh lại báo cáo tài chính của các kỳ giữa niên độ trước niên độ hiện tại và các kỳ kế toán so sánh giữa niên độ tương ứng.

37. Mục tiêu của quy định tại đoạn 36 nhằm đảm bảo áp dụng nhất quán chính sách kế toán cho một loại giao dịch cụ thể trong suốt năm tài chính. Theo Chuẩn mực kế toán số 29 “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót”, việc thay đổi chính sách kế toán được áp dụng hồi tố bằng cách điều chỉnh lại các số liệu tài chính của những kỳ kế toán trước đây. Tuy nhiên, nếu không thể điều chỉnh số liệu lũy kế có liên quan đến niên độ kế toán trước thì theo Chuẩn mực kế toán số 29, chính sách kế toán mới được áp dụng phi hồi tố kể từ kỳ sớm nhất có thể xác định được trở về trước. Quy định trong đoạn 36 yêu cầu mọi thay đổi chính sách kế toán trong niên độ hiện tại cần phải được áp dụng hồi tố hoặc nếu không thực tế thì áp dụng phi hồi tố muộn nhất là ngay từ đầu niên độ đó.

38. Việc cho phép những thay đổi chính sách kế toán được thực hiện từ một ngày nào đó giữa niên độ sẽ cho phép áp dụng hai chính sách kế toán khác nhau đối với một loại giao dịch trong cùng một năm tài chính, sẽ gây ra khó khăn trong việc tính toán, phân tích và hiểu các thông tin được cung cấp.